

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Chí Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Mạnh H, sinh năm 1980 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2021 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Mạnh H trình bày: Anh và chị Võ Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã B (Nay là thành phố B) tỉnh B vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn khi anh phát hiện chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, trong khoảng thời gian

sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với vợ là chị Võ Thị T. Về con chung: Đào Mạnh Đ, sinh ngày 02/6/2006 và Đào Ngọc T, sinh ngày 02/9/2013, hiện Đ đang sống chung với anh và T sống chung với chị T. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi T còn anh trực tiếp nuôi Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn chị Võ Thị T vắng mặt vào những lần Tòa án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa án mời; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Đào Mạnh H; Về con chung: Anh Đào Mạnh H được trực tiếp nuôi con chung tên Đào Mạnh Đ, sinh ngày 02/6/2006, hiện đang sống chung với anh H, chị Võ Thị T được trực tiếp nuôi con chung tên Đào Ngọc T, sinh ngày 02/9/2013, hiện đang sống chung với chị T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Đào Mạnh H trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn Võ Thị T hiện đang có mặt, sinh sống tại xã T, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Mạnh H đối với chị Võ Thị T, thấy rằng: Về hôn nhân: Anh H và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh H cho rằng sau khi kết hôn, anh và chị T sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn khi anh phát hiện chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng

đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với vợ là chị Võ Thị T. Phía chị T được Tòa án mời tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị không đến cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình hay phản bác về các yêu cầu khởi kiện của anh H chứng tỏ chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh H. Trong đời sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn lẽ ra anh chị phải tìm cách khắc phục hạn chế, thiếu sót của bản thân mỗi người nhưng cả anh Hùng và chị T đều không vì nhau mà thay đổi bản thân theo hướng tốt hơn để gia đình hạnh phúc mà chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày anh chị không khắc phục được để mâu thuẫn dần lớn suốt thời gian dài và nay anh Hùng kiên quyết xin ly hôn với chị T. Từ những lập luận trên nghĩ rằng hôn nhân của anh chị mặc dù xuất phát từ những mâu thuẫn rất nhỏ nhất trong đời sống nhưng do bản thân anh chị không cố gắng khắc phục nên đến nay mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ.

Về con chung: Anh H trình bày trong thời gian chung sống giữa anh và chị T có hai con chung tên Đào Mạnh Đ, sinh ngày 02/6/2006, hiện đang sống chung với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ và để cháu Đ Ngọc T, sinh ngày 02/9/2013 cho chị Võ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc anh chị ly thân đến nay anh H trực tiếp nuôi cháu Đ và chị T trực tiếp nuôi cháu T. Do vậy, nghĩ để không làm xáo trộn việc sinh hoạt cũng như học hành của hai cháu sau khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H về việc trực tiếp nuôi cháu Đ và chị T trực tiếp nuôi cháu T là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như để tạo điều kiện để các cháu được chăm sóc tốt nhất. Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Đào Mạnh H trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Đào Mạnh H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Mạnh H.

Anh Đào Mạnh H được ly hôn với chị Võ Thị T.

Về con chung: Anh Đào Mạnh H trực tiếp nuôi con chung tên Đào Mạnh Đ, sinh ngày 02/6/2006, hiện đang sống chung với anh H, chị Võ Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Đào Ngọc T, sinh ngày 02/9/2013, hiện đang sống chung với chị T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn:* Anh Đào Mạnh H trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Anh Đào Mạnh H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002520 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B nên không còn phải nộp thêm.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi Cục THADS thành phố B (1b);
- Chi Cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã N, thành phố B (Nay là thành phố B), tỉnh B, đăng ký kết hôn số 62, quyển số 01, ngày 05/7/2008 (01b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Nhớ